

Exercise 1

First fit

- 115KB được cấp phát từ vùng nhớ 300KB
- 500KB được cấp phát từ vùng nhớ 600KB
- 358KB được cấp phát từ vùng nhớ 750KB
- 200KB được cấp phát từ vùng nhớ 350KB
- 375KB được cấp phát từ vùng nhớ 392KB (vùng nhớ này tạo thành do vùng nhớ 750KB cấp phát 358KB còn trống 392KB)

Best fit

- 115KB được cấp phát từ vùng nhớ 125KB
- 500KB được cấp phát từ vùng nhớ 600KB
- 358KB được cấp phát từ vùng nhớ 750KB
- 200KB được cấp phát từ vùng nhớ 200KB
- 375KB được cấp phát từ vùng nhớ 392KB (vùng nhớ này tạo thành do vùng nhớ 750KB cấp phát 358KB còn trống 392KB)

Worst fit

- 115KB được cấp phát từ vùng nhớ 750KB
- 500KB được cấp phát từ vùng nhớ 635KB vùng nhớ này tạo thành do vùng nhớ 750KB cấp phát 115KB còn trống 635KB)
- 358KB được cấp phát từ vùng nhớ 600KB
- 200KB được cấp phát từ vùng nhớ 350KB
- 375KB không được cấp phát vùng nhớ (vì không còn đủ vùng nhớ trống để cấp phát)

Exercise 2

1. First fit

Ưu điểm: Tốc độ cấp phát nhanh do không cần phải duyệt hết các vùng nhớ trống

Nhược điểm: Có thể dẫn đến nhỏ hóa các vùng nhớ trống

2. Best fit

Ưu điểm: Tận dụng tối đa được vùng nhớ trống

Nhược điểm: Tốc độ cấp phát chậm do phải duyệt hết tất cả các vùng nhớ trống

3. Worst fit

Ưu điểm: Giảm tỉ lệ nhỏ hóa các vùng nhớ trống

Nhược điểm: Tốc độ cấp phát chậm do phải duyệt hết tất cả các vùng nhớ trống